

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172/2025/CV-TCKT.FECON

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

V/v: Công bố thông tin  
về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc  
chào bán trái phiếu

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần FECON gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại báo cáo (Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM VIỆT KHOA

\* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

## PHỤ LỤC 1

### Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ

(đính kèm công văn số: 172 /2025/CV-TCKT.FECON)

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## BÁO CÁO

### Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

#### 1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0101502599

Ngày cấp: 18/06/2004

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Trì, Đường Phạm Hùng, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Số điện thoại: 024.6269 0841

- Số fax giao dịch: 024.6269 0848

- Địa chỉ thư điện tử: info@fecon.com.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Thi công xây dựng nền móng, công trình ngầm, công trình công nghiệp, công trình dân dụng, hạ tầng.

- Mã số thuế: 0101502599

#### 2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết số: 50/2023/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/10/2023 đối với Trái phiếu FCNH2325001:

+ Mục đích phát hành: cơ cấu lại nợ của Công ty. Dự kiến nghĩa vụ nợ được cơ cấu lại của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Bên cho vay	Dư nợ	Dự kiến phân bổ	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	20.261.074.210	20.261.074.210	Năm 2023 - 2024
2	HDBANK (Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)	5.634.170.648	5.634.170.648	Năm 2023 - 2024
3	MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	5.977.275.617	5.977.275.617	Năm 2023 - 2024
4	VIETINBANK (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)	21.976.450.559	21.976.450.559	Năm 2023 - 2024
5	BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	96.182.921.148	96.151.028.966	Năm 2023 - 2024
<b>Tổng cộng</b>		<b>150.031.892.182</b>	<b>150.000.000.000</b>	

- Căn cứ Nghị quyết số: 51/2024/NQ-HĐQT.FECON ngày 18/10/2024 đối với Trái phiếu FCNH2426001.

+ Mục đích phát hành: cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.

STT	Bên cho vay	Dư nợ (Đồng)	Kỳ hạn	Dự kiến phân bổ (Đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	21.855.657.899	6 tháng	21.855.657.899	Quý IV/ Năm 2024
2	VIB (Ngân hàng TMCP Quốc tế VN)	34.594.119.767	5,5 tháng	34.594.119.767	Quý IV/ Năm 2024
3	MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	20.355.886.624	9 tháng	20.355.886.624	Quý IV/ Năm 2024
4	BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	43.460.819.428	8 tháng	43.194.335.710	Quý IV/ Năm 2024
<b>Tổng cộng</b>		<b>120.266.483.718</b>		<b>120.000.000.000</b>	

**3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:**

- Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

- Đối với doanh nghiệp phát hành không phải tổ chức tín dụng:

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
I.	Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ: Không có				
II.	Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
1.	Chương trình/Dự án	Không có			
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
2.1	<b>Mã trái phiếu FCNH2325001</b>		<b>126.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>126.000.000.000</b>
	- UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	FCNH2325001	20.261.074.210	0	20.261.074.210
	- HDBANK (Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)	FCNH2325001	5.634.170.648	0	5.634.170.648
	- MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	FCNH2325001	5.977.275.617	0	5.977.275.617
	- VIETINBANK (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)	FCNH2325001	21.976.450.559	0	21.976.450.559
	BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	FCNH2325001	72.151.028.966	0	72.151.028.966
2.2	<b>Mã trái phiếu FCNH2426001</b>		<b>0</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

56 / Y IN N

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
	- UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	FCNH2 426001	0	21.855.657.899	21.855.657.899
	- VIB (Ngân hàng TMCP Quốc tế VN)	FCNH2 426001	0	34.594.119.767	34.594.119.767
	- MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	FCNH2 426001	0	20.355.886.624	20.355.886.624
	- BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	FCNH2 426001	0	43.194.335.710	43.194.335.710
<b>Tổng (I + II)</b>			<b>126.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>246.000.000.000</b>

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO  
CHUYÊN VIÊN TÀI CHÍNH



HÁN BÍCH HUYỀN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM VIỆT KHOA